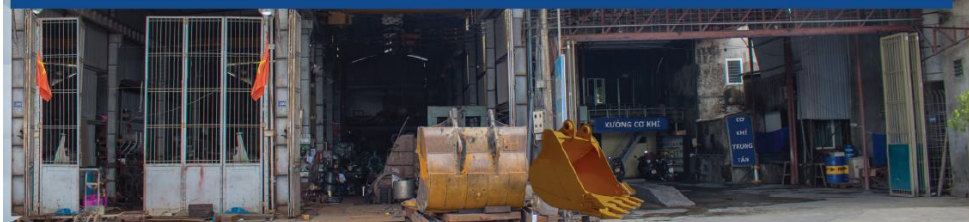




CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ TRUNG TÂN



PHÂN XƯỞNG CƠ KHÍ



TRUNG TÂN MACHINE JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Km3 - QL18 - phường Cẩm Thủy - TP Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh.

Hotline: 0915.430.258 - Fax: 02033.716.162

Website: www.cokhitrungtan.com

*Sự hài lòng của quý khách
là thành công của chúng tôi!*

QUY TRÌNH SỬ LÝ ĐƠN YÊU CẦU CỦA KHÁCH HÀNG:

**Đơn yêu cầu
của KHÁCH HÀNG**



LẬP KẾ HOẠCH

1. Dựa trên thông tin khách hàng cung cấp.
2. Tiến hành khảo sát thực tế, tính toán thiết kế, tra cứu thông số, tư vấn khách hàng.



KÝ KẾT VÀ THANH TOÁN:

1. Đàm phán giá (Trúng thầu) làm hợp đồng và xác nhận thời gian hoàn thành.
2. Thanh toán đúng thời hạn, địa điểm và cách thức giao hàng.

XÁC NHẬN:

1. Gửi lại thông tin đã xác minh lần cuối.
2. Thông tin chính xác, làm báo giá, thời hạn báo giá có xác nhận của Giám đốc gửi Fax hoặc Email.



LỜI GIỚI THIỆU

Năm 2008 thành lập: Công ty Cổ Phần Cơ Khí Trung Tân theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2203001373 với vốn điều lệ : 2.000.000.000(VND) (Hai tỉ đồng chẵn) do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp.

Trung Tan Mechanical Engineering JSC has been established in 2008 under Certificate of Business Registration No. 2203001373 with the capital of 2,000,000,000 VND (two billions Viet Nam Dong) by Department of Quang Ninh Investment and Planning.

Đăng kí thay đổi lần thứ nhất ngày 26 tháng 08 năm 2009 với vốn điều lệ: 9.600.000.000(VND) (Chín tỉ sáu trăm triệu đồng Việt Nam) do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp.

The first changed Certificate on August 26th 2009 with the capital: 9.600.000.000 VND (nine billions, six hundred millions Viet Nam Dong) by Department of Quang Ninh Investment and Planning.

Đăng kí thay đổi lần hai ngày 11 tháng 05 năm 2012 với vốn điều lệ : 9.600.000.000(VND) (Chín tỉ sáu trăm triệu đồng Việt Nam) do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp.

The second changed Certificate on May 11th 2012 with the capital: 9.600.000.000 VND (nine billions, six hundred millions Viet Nam Dong) by Department of Quang Ninh Investment and Planning.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ TRUNG TÂN **TRUNG TÂN MACHINE JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Km3 - QL18 - Phường Cẩm Thủy - TP Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh
MST: 5700828782

I - SẢN PHẨM CHẾ TẠO

1 - XÍCH CON LĂN

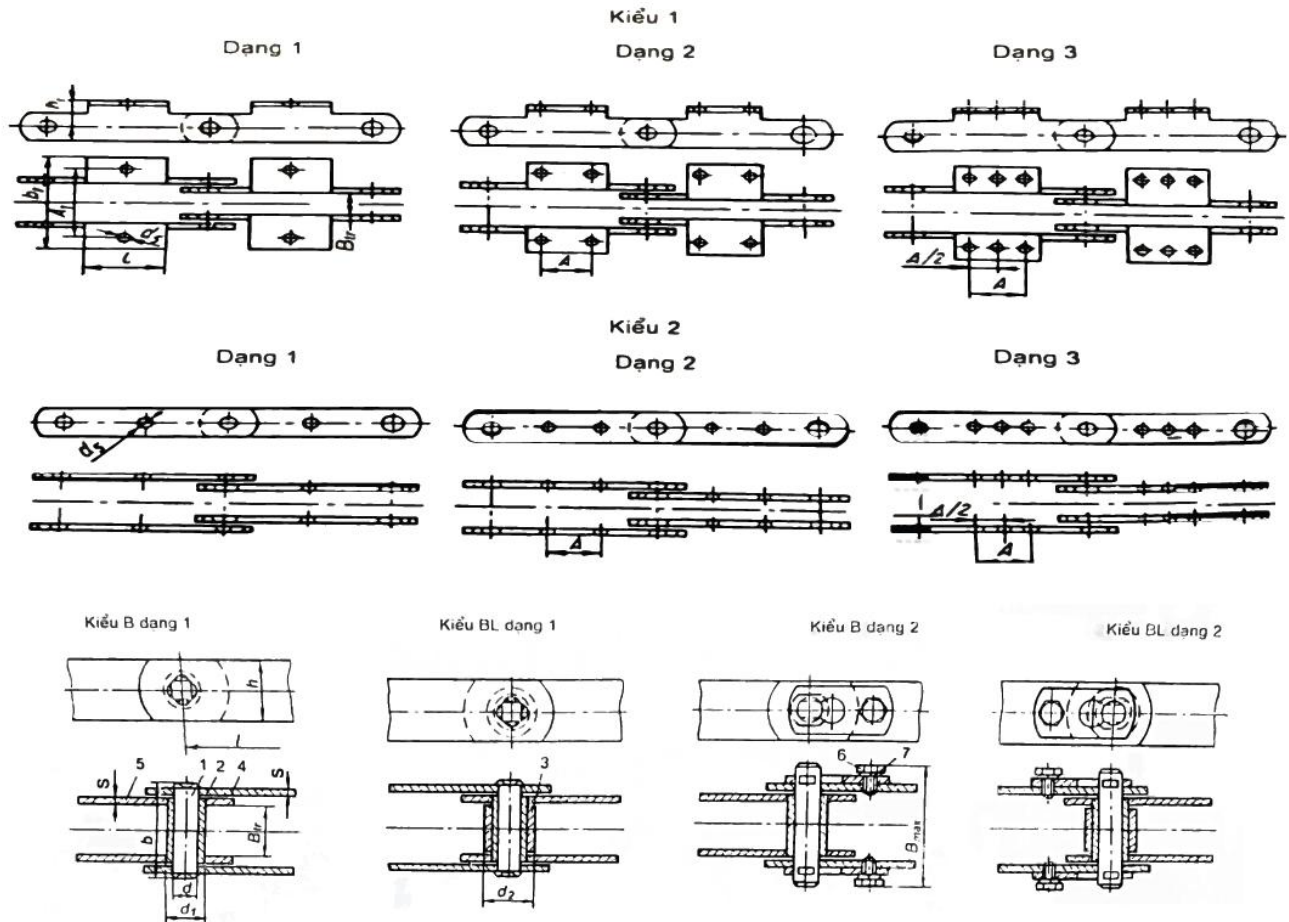
1.1 Xích con lăn gầu xiên Xi măng Cẩm Phả



1.2 Xích rút liệu QG120 Xi măng Lam Thạch Uông Bí



1.3 Thông số các loại xích con lăn cơ bản



1- chốt; 2- bạc lót; 3- con lăn; 4- mã ngoài; 5- mã trong; 6- bulông; 7- vòng đệm lò xo

Số hiệu xích	Tải trọng phá hủy (kG/mi n)	Bước xích t												Đường kính			Btr min	H max	S	B max	Bmax max	
		40	50	63	80	100	125	160	200	250	315	400	500	630	d	d1						d2
M20	2 000	+	+	+	+	+	+	+							6,0	9,0	12,5	15	18	2,5	35	49
M28	2 800		+	+	+	+	+	+							7,0	10,0	15,0	17	20	3,0	40	56
M40	4 000			+	+	+	+	+	+	+					8,5	12,5	18,0	19	25	3,5	45	63
M56	5 600			+	+	+	+	+	+	+					10,0	15,0	21,0	23	30	4,0	52	72
M80	8 000				+	+	+	+	+	+	+				12,0	18,0	25,0	27	35	5,0	62	86
M112	11 200					+	+	+	+	+	+	+	+		15,0	21,0	30,0	31	40	6,0	73	101
M116	16 000						+	+	+	+	+	+	+	+	18,0	25,0	36,0	36	45	7,0	85	117
M224	22 400							+	+	+	+	+	+	+	21,0	30,0	42,0	42	56	8,0	98	134
M315	31 500								+	+	+	+	+	+	25,0	36,0	50,0	47	60	10,0	112	154
M450	45 000									+	+	++	+	+	30,0	42,0	60,0	55	70	12,0	135	185
M630	63 000										+	+	+	+	36,0	50,0	70,0	65	85	14,0	154	214
M900	90 000										+	+	+	+	44,0	60,0	85,0	76	105	16,0	180	254
M1250	125 000												+	+	50,0	71,0	100,0	90	120	20,0	230	310
M1800	180 000													+	60,0	85,0	118,0	110	150	22,0	260	370

• Số hiệu xích được ký hiệu theo tải trọng phá hủy
 Chú thích : dấu + chỉ các xích được chế tạo theo tiêu chuẩn

2 - KHỚP NỐI CÁC LOẠI

Khớp này được dùng để nối cứng 2 trục đồng trục với nhau khi truyền momen xoắn không có tải trọng động; đối với khớp nối trục thép - từ 1,6 đến 4000kGm và tốc độ vòng trên đường kính ngoài của khớp nối đến 70m/s; đối với khớp nối trục ngang - từ 0,8 đến 2000 kGm và tốc độ vòng đến 30m/s.

2.1 Khớp nối giảm chấn có cao su



2.2 Khớp nối 2 nửa có vỏ bảo vệ.



2.3 Khớp nối xích



2.4 Khớp nối trục bích



3 - CON LĂN BĂNG TẢI/Roller belt conveyer



CON LĂN BĂNG TẢI THƯỜNG
Normal roller



CON LĂN BỌC CAO SU
Rubber casing roller



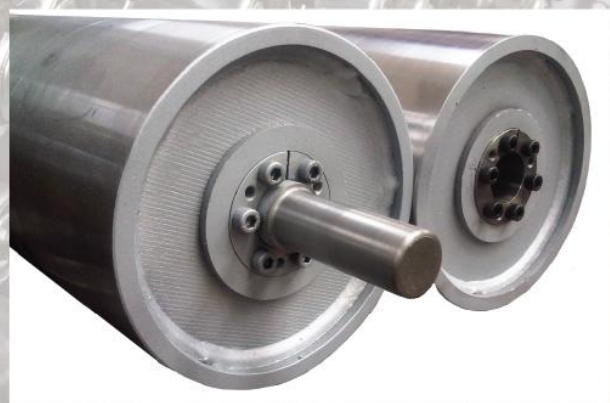
CON LĂN BĂNG TẢI THƯỜNG
Normal roller



CON LĂN BÁT CÔN
Roller to auto adjustment belt



CON LĂN BĂNG TẢI XÍCH
Roller apron feeder



CON LĂN BĂNG TẢI XÍCH
Roller apron feeder

4 - THIẾT BỊ HỆ THỐNG LỌC BỤI: *Equipment in filter system*

4.1 - Khung túi lọc bụi / Frame bag filter



Khung túi được gia công trên dây truyền hiện đại, hệ thống phun sơn và sấy khô tự động, gia công theo yêu cầu và kích thước của túi lọc.

To fabrication frame filter on modern, paint and dry automatic, fabrication flow customer request



4.2 - Túi lọc bụi / Bag filter



Túi lọc bụi thường, chịu nước, chịu dầu / Bag filter anti water, anti oil



Túi lọc chống cháy / Anti fire bag filter



Túi lọc chống tĩnh điện / Bag filter anti electrostatic

5 - CÁC THIẾT BỊ TRONG NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN - XI MĂNG - ĐÁ VÔI

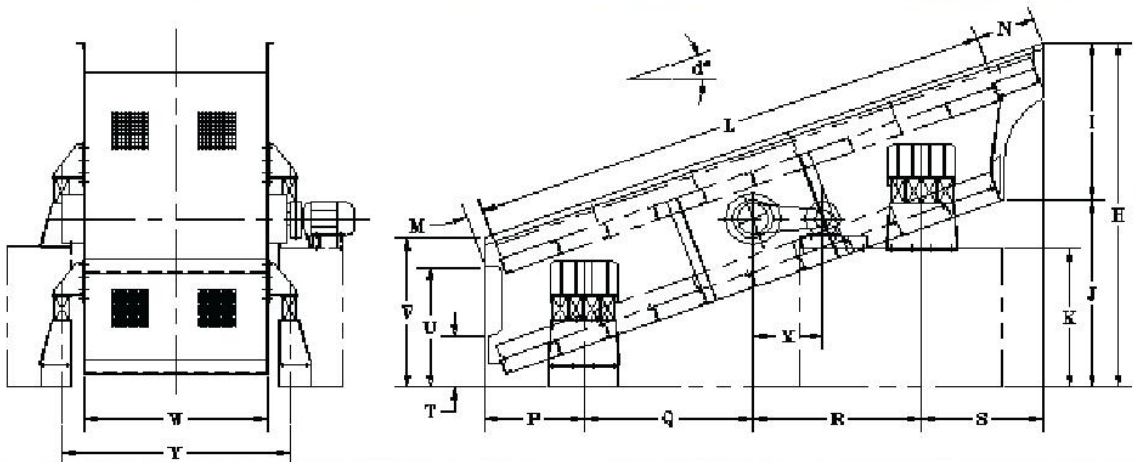
5.1 Cung cấp hệ thống gầu nâng
Nhà máy vôi Hoàn Bồ.



5.2 Thiết bị nghiền đá, đất



5.3 Cung cấp thiết bị sàng rung



5.4 gầu xiên vận chuyển clinker
(vật liệu thép 65Mn)



5.5 Hệ thống lật goòng 3 tấn



6 - TẤM LÓT

6.1 Tấm lót máy nghiền than
(vật liệu Hardox 500)

(Material Hardox 500)



6.2 Tấm lót máy đập đá vôi



6.3 tấm lót máy nghiền đá vôi



6.4 hàm nghiền máy nghiền đá vôi



7 - BÁNH XÍCH CÁC LOẠI

7.1 Bánh xích 1 dãy và 2 dãy



7.2 bánh xích máy cấp than
Nhiệt điện Cẩm Phả



8 - VÍT TẢI

8.1 Vít tải đôi - vật liệu SUS310



8.2 Vít tải đơn vận chuyển vôi bột



8.3 Vít tải D1030 Nhiệt điện Vũng áng Hà Tĩnh



8.4 Lắp đặt vít tải D219 L5m
Nhà máy vôi Hoàn Bồ



8.5 Chế tạo cánh xoắn vít tải
(vật liệu hardox 500)



9 - CÁC SẢN PHẨM KHÁC

9.1 Đầu vòi đốt casilek



9.2 Bánh răng, trục răng hộp giảm tốc



9.3 Vành răng hộp giảm tốc
Máy đập đá vôi



9.4 Con lăn đẩy lò
(trọng lượng: 24 tấn)



9.5 hộp giảm tốc lắp cho vận tải biển



9.6 Xi lanh thủy lực



10 - QUẠT LY TÂM

10.1 - QUẠT LY TÂM CÁNH VÁT TRUYỀN ĐỘNG GIÁN TIẾP.

MODEL: MCF – IC

A - ỨNG DỤNG/ Application.

- Lắp đặt cho hệ thống lọc bụi trong nhà máy hoặc vận chuyển dòng khí làm nguội clinker, hút các hạt bụi và nhiệt độ <80 độ C
Install for Bagfilter system in factory or transport air cooler to cool clinker, Tertiary air dust and temperature < 80 degree

B - ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT / Sepecification

- Cơ cấu truyền động gián tiếp qua bộ truyền đai thuận tiện cho việc điều chỉnh tốc độ lưu lượng và áp suất.
- Vật liệu chế tạo là thép, inox và nhựa...
- Kết cấu cánh hở tránh bám bụi < 150mg/m³, độ rung thấp tiết kiệm điện.
- Cánh được sản xuất trên dây truyền tự động, được cân bằng máy cân bằng tự động số.
Easy changer Volume, speed and pressure by V-belt for structure by direct. Material steel, inox, composite. Impaller open designed reducer dusty <150mg/m³, vibration down, economical electrical, impaller to produce on auto line, to balance by automatic.



10.2 - QUẠT LY TÂM CÁNH BÀN TRUYỀN ĐỘNG GIÁN TIẾP

Impeller plate of centrifugal fan ty inderect.

MODEL: MCF-IP/C-.

A - ỨNG DỤNG/ application:

- Được sử dụng lắp cho hệ thống chữa cháy, thông gió cầu thang tòa nhà, hút khói, và kết hợp với điều hòa trung tâm và hệ thống lọc không khí.

B - ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT/ Specification:

- Dòng sản phẩm quạt ly tâm dạng hộp kiểu MFC-IP được chế tạo bằng vật liệu thép mạ kẽm, hợp kim nhôm giúp giảm trọng lượng của sản phẩm và tăng tính thẩm mỹ.

Centrifugal cabinet type MCF-IP to fabrication by galvanized steel, or alumium iron to reducer weight of produce and up beautiful.

- Vỏ quạt được chế tạo bằng vật liệu composite nhiều lớp với khả năng cách nhiệt, cách âm, chống cháy, quạt được lắp động cơ chịu nhiệt có thể hoạt động môi trường có nhiệt độ khoảng 230 độ C trong vòng 2-3h liên tục.

Casing fan to fabrication by composite class width ability anti temperature, anti noise, anti fire. Motor of fan may be anti tempersture about 230 degree in 2-3 hour.

- Phụ tùng được nhập khẩu như động cơ nhập CG- Ấn độ, dây đai và vòng bi với chất lượng tốt nhất. Cánh quạt được cân bằng động trên thiết bị điện tử hiện đại.

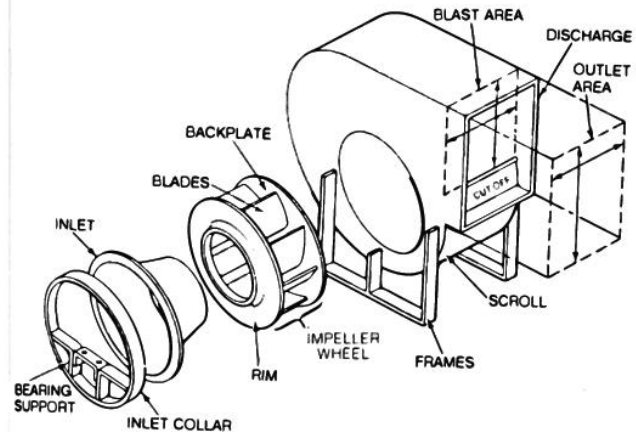
Motor import DG- India, V belt, bearing import from Bando, Optibelt, SKF, FAG with best quanlity. Impeller fan to balance move on electrical new model.



C - MODEL: MCF-IP/C – II (II- Cánh kép/ Double impeller)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT- II/ Number specification : 380V, 50Hz, CG-MOTOR OF INDIA

MODEL	Power (kw)	Speed (Rpm)	Presure (Pa)	Volume (M3/h)	D.impeller (mm)	Noise L (dB)
MCF-IP/C3II	1,5	700	251-150	3.700-6.300	305	<70
	2,2	935	310-190	4.200-7.100		
	3,0	940	560-350	5.600-9.500		
	4,0	1.430	769-474	6.600-11.000		
MCF-IP/C4.5II	4,0	600	280-175	7.700-13.000	380-460	<71
	5,5	720	637-390	11.500-19.500		
	7,5	830	860-530	13.500-20.000		
MCF-IP/C5.5II	5,5	710	320-200	12.000-20.000	510-560	<73
	7,5	710	750-450	18.000-31.000		
	9,3	720	420-260	14.000-23.000		
	11	720	900-580	21.000-35.000		
MCF-IP/C6.5I	11	480	300-180	15.500-26.000	560-635	<74
	15	720	670-400	23.500-39.000		
	18.5	530	360-220	17.000-28.000		
	22	725	830-500	25.000-43.000		
MCF-IP/C7.5II	22	480	508-310	26.000-45.000	710-760	<75
	30	735	590-350	29.000-65.000		
	37	735	1.055-650	38.000-65.000		



10.3 - QUẠT LY TÂM CAO ÁP TRUYỀN ĐỘNG GIÁN TIẾP

High pressure centrifugal fan indirect

MODEL: MCF-IS/IH (IS – CỖ NHỎ, IH – ÁP CAO)

A - ỨNG DỤNG/ APPLICATION:

1. Ứng dụng trong ngành sản xuất xi măng (làm nguội clinker, trong hệ thống lọc bụi...), sản xuất gạch, kính, nhựa và các ngành khai thác mỏ.
Use for produce cement (as cooler clinker, in bag filter system...), produce brick, glass, plastics and mineral working.

B - ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT/ SPECIFICATION:

2. Cánh quạt được truyền động gián tiếp qua 2 hình thức: (2 type direct transport)
 - I. Truyền chuyển động qua gối đỡ và khớp nối. (transport to coupling, bearing housing)
 - II. Truyền động qua dây đai, puly. (Transport to V belt, puly).
3. Mục đích nhằm tách động cơ ra khỏi môi trường làm việc có khói bụi, nhiệt độ cao hơi ẩm nhiều.
Motor and fan have dimension because we want motor work has inviroment dusty low, tempareture low.
4. Yêu cầu môi trường làm việc nồng độ bụi không vượt quá 150mg/m³ khí, nhiệt độ cao hơi ẩm nhiều.
Request : Inviroment work of fan have density dusty under 150mg/m³, we can adijustment speed by changer transport ratio very easy, so easy adijustment changer flow meter, pressure.
5. Cánh quạt được chế tạo đặc biệt duy trì áp suất cao trong các môi trường nhiệt lớn, tính ăn mòn cao.
Impeller to fabrication specification to purpose keep high pressure in inviroment have high temperrature, high worm.



10.4 - QUẠT LY TÂM CAO ÁP TRUYỀN ĐỘNG GIÁN TIẾP.

High pressure centrifugal fan by direct: MODEL: MCF-DH

A - ỨNG DỤNG/ Application.

Sử dụng cho các nhà máy xi măng, lò vôi, lò nung gạch, máy đóng bao, và các ngành khai thác khoáng sản.

Use for cement line, brick, parking house and for excavation to bad mining.

B - ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT/ Specification.

Sử dụng trong các ngành xi măng, áp suất cao, thiết kế chắc chắn, bền đẹp.

Use for cement. High pressure, Design very good.

C - THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Number Specification: 380V, 50-60Hz, CG-MOTOR OF INDIA

MODEL	Power	Speed	Pressure	Volume	Dimension Impeller	Noise L
	(KW)	(Rpm)	(Pa)	(M3/h)	(mm)	(dB)
MCF-DH3	0,75	2820	2300-1800	600-900	320	<65
	1,1	2820	2800-2500	900-1000	380	
MCF-DH4	1,1	2820	2700-2350	900-1000	400	<70
	1,5	2830	2350-1800	1500-1900	400	
	2,2	2830	3200-2900	1600-1800	425	
	3,0	2865	3300-2800	2000-2500	425	
MCF-DH5	2,2	2830	3000-2600	1700-2000	550	<70
	3,0	2865	3300-2900	2100-2400		
	4,0	2880	2700-2300	3500-4000		
	5,5	2865	4000-3700	3200-35000		
MCF-DH6	7,5	2880	3500-3200	3500-5000	600	<70
	11	2920	5000-4000	5200-6500		
MCF-DH7	11	2920	4000-3000	6500-8500	700	<70
	15	2920	4700-390	7500-9000		
MCF-DH8	15	2920	3500-2700	10000-13200	800	<72
	22	2940	4150-3700	12500-14000		

11 - QUẠT HƯỚNG TRỰC

11.1 - QUẠT HƯỚNG TRỰC TRÒN TRUYỀN ĐỘNG TRỰC TIẾP

Axial fan circle by direct: MODEL: MAF-CD

A - THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Number Specification

MODEL	Power	Speed	Pressure	Volume	Dimension Impeller
	(KW)	(Rpm)	(Pa)	(M3/h)	(mm)
MAF-CD4	0,12-0,18	1400	50-30	3.500-4.500	Ø400
MAF-CD5	0,25-0,37	1415	100-60	5.000-7.000	Ø500
	0,55-0,75		120-90	7.500-9.000	Ø550
MAF-CD6	0,75-1,1	1415	120-100	9.000-12.000	Ø600
MAF-CD7	1,1	935	100-80	12.00-15.000	Ø700
	1,5	1415	200-150	15.000-18.000	
MAF-CD8	2,2	935	150-120	20.000-25.000	Ø800
	3,0	1425	250-200	25.000-28.000	
MAF-CD10	3,0	940	200-180	25.000-35.000	Ø1000
	7,5	1455	400-380	40.000-45.000	
MAF-CD12	5,5	950	250-200	40.000-45.000	Ø1200
	11	1455	450-400	55.000-60.000	



B - ỨNG DỤNG/ Application.

Thông gió trong nhà xưởng, tầng hầm, hoạt động trong môi trường có khí nóng ẩm, làm mát vỏ lò, sấy hoa quả ...

Use for sever hot, moist environment, cooler tire rotary kiln, dry to just...

C - ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT/ Specification.

- Vật liệu chế tạo 2 loại: Inox và Thép được sơn tĩnh điện.

- Cánh được sản xuất trên dây truyền tự động, được cân bằng máy cân bằng tự động số.

Use for ventilation, cooling to equipment, fresh air supply, langer Dimension, low speed, have 2 type material: Inox and steel to paint electrostatic.

11.2 - QUẠT HƯỚNG TRỤC DÒNG HỖN HỢP

Axial fan circle by air flow mix: MODEL: MAF-M

A - THÔNG SỐ KỸ THUẬT / Number Specification

MODEL	Power	Speed	Pressure	Volume	Dimension Impeller
	(Kw)	(Rpm)	(Pa)	(M3/h)	(mm)
MAF-M3	0,25	910	100 – 50	600 - 1.200	Ø 300
	0,37	1415	200 – 120	1.400 – 1.900	Ø 300
	0,55	1410	280 – 180	2500 – 3500	Ø 350
MAF-M4	0,75 – 1,1	1415	400 – 200	3.300- 800	Ø 400-450
MAF-M5	0,75 – 2,2	935	290 – 130	4.800- 8000	Ø 500
MAF-M6	1,5	935	350 – 250	9.000- 10.300	Ø 600
	5,5	1425	790 – 550	12.000- 15.500	
MAF-M7	3,0	935	470 – 340	13.000- 16.000	Ø 700
	1,1	1425	1080 – 750	17.300- 24.500	
MAF-M8	5,5	940	470 – 340	18.500- 24.500	Ø 800
	18,5	1455	1080 – 750	25.000- 36.000	
MAF-M9	11	940	780 – 550	27.300- 34.000	Ø 900
	30	1460	1700 – 1300	40.000- 52.000	
MAF-M10	15	975	970 – 680	38.30- 47.700	Ø 1000
	55	1460	2200 – 1500	54.800-70.000	
MAF-M11	22	975	660 – 470	49.000-65.000	Ø 1100
	90	1480	1600 – 1150	70.000-95.000	
MAF-M12	37	980	1300 – 1000	66.000- 82.000	Ø 1200
	132	1490	3000 - 2300	85.000- 125.000	

B - ỨNG DỤNG / Application.

Thông gió trong nhà xưởng, tầng hầm, hoạt động trong môi trường có khí nóng ẩm, làm mát vỏ lò, sấy hoa quả ...

Use for sever hot, moist environment, cooler tire rotary kiln, dry to just...

C - ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT / Specification.

Vật liệu chế tạo 2 loại: Inox và Thép được sơn tĩnh điện.

Use for ventilation, cooling to equipment, fresh air supply, langer Dimension, low speed, have 2 type material: Inox and steel to paint electtostatic.

11.3 - QUẠT ĐUỐI GIÓ TẦNG HẦM KIỂU JETFAN

Fan to move air flow for basement: MODEL: MAF-J

A - THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Number Specification: 380V, 50-60Hz, CG-MOTOR OF INDIA

MODEL	Power	Speed	Pressure	Volume	DJ
	(KW)	(Rpm)	(Pa)	(M3/h)	(mm)
MAF-J3	0,37	1415	150-130	2.200	Ø300
	0,55	1415	190-160	3.200	Ø350
MAF-J4	0,75	1415	220-200	4.300	Ø425
MAF-J5	1,1	935	150-130	3200	Ø500
	1,5	1415	280-250	6.400	
	2,2	1430	250-220	6.400	
MAF-J5.5	1,5	935	150-130	4.300	Ø550
	2,2	1430	300-280	8.700	
	3,0	1425	350-300	8.700	
MAF-J6	3,0	1425	320-250	10.000	Ø600
MAF-J7	3,0	935	200-180	10.000	Ø700
	4,0	1425	350-330	15.000	
	5,5	1450	500-450	15.000	



B - ỨNG DỤNG/ Application.

Thông gió trong tầng hầm, nhà xưởng, bãi đỗ xe, chống khói lan, phòng cháy trong đường hầm.

Use for under building, mechshop, for parking area, air suction, anti fire in highway tunnel.

C - ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT/ Specification.

- Phần thân quạt đẩy khí ra và 2 bầu tiêu âm giảm ồn. Quạt có thể lắp động cơ chống cháy, chịu nhiệt.

- Vật liệu chế tạo 2 loại: Inox và Thép được sơn tĩnh điện.

Fan have motor and 2 filter for reduce noise and clean air, may be install motor anti fire, have 2 type material: Inox and steel to paint electrostatic.

II - SẢN PHẨM SỬA CHỮA, PHỤC HỒI CÁC THIẾT BỊ NHÀ MÁY XI MĂNG

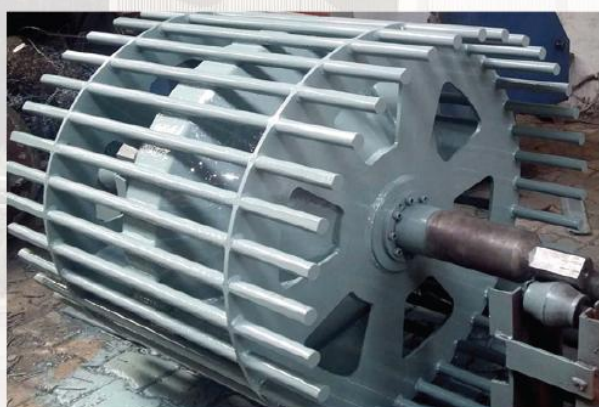
1 - CUNG CẤP VÀ SỬA CHỮA VỎ QUẢ LÔ NHÀ MÁY XI MĂNG CẨM PHẢ



QUẢ LÔ BÚA ĐẬP ĐẤT/Hammer clay roller



QUẢ LÔ ĐẦU GẦU NÂNG/Head pully



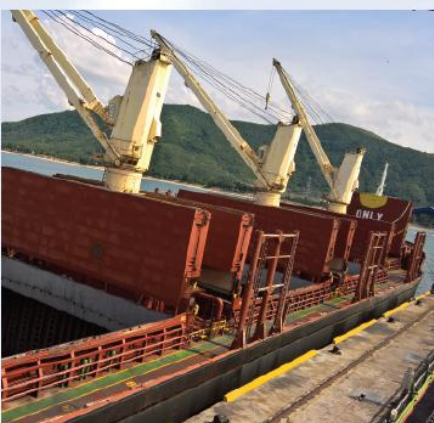
QUẢ LÔ CUỐI GẦU NÂNG/Tail pully

III - SỬA CHỮA PHỤC HỒI CÁC THIẾT BỊ NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN

1 - Bảo dưỡng bơm tuần hoàn hở nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả



2 - Sửa chữa cánh xoắn máy hút than nhà máy nhiệt điện Hà Tĩnh



3 - Sửa chữa các thiết bị nhà máy vôi Hương Hải Hoàn Bô

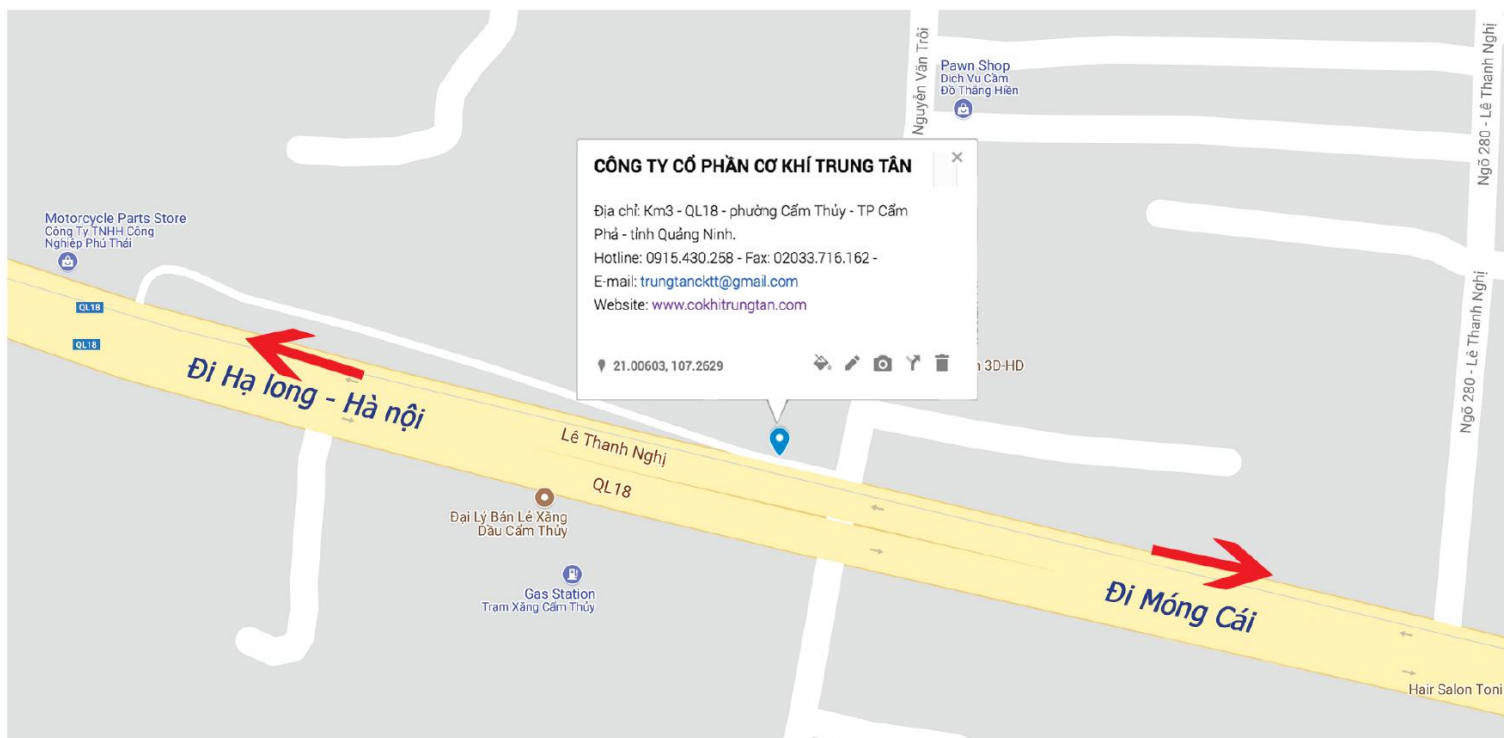




TRUNG TAN MACHINE JOINT STOCK COMPANY

CẢM ƠN SỰ ĐỒNG HÀNH CỦA QUÝ KHÁCH

1 - SƠ ĐỒ CHỈ ĐƯỜNG



2 - CÁC ĐỐI TÁC

THYSSENKRUPP MATERIALS VIETNAM

ADD: KCN Quang Minh, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TRƯỜNG SƠN

ADD: 110 Hoa Cúc, Phường 7, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

CÔNG TY TNHH TAPRO

ADD: 32/9/1 Đường số 9, Phường 9, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY - TKV

ADD: Số 486 - Trần Phú - Cẩm Phả - Quảng Ninh

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐỒNG LỰC

ADD: Lô D, Kho Grainco, KCN Sóng Thần 1, TX. Dĩ An, Bình Dương

3 - CÁC KHÁCH HÀNG TRUYỀN THỐNG

- Công ty Cổ Phần Xi măng Cẩm Phả
- Công ty Cổ Phần Xi măng Hạ Long
- Công ty Cổ Phần Xi măng Thăng Long
- Công ty Cổ Phần Nhiệt điện Cẩm Phả
- Công ty Cổ Phần Nhiệt điện Quảng Ninh
- Công ty Cổ Phần Nhiệt điện Sơn Động
- Công ty Cổ Phần Than Cọc Sáu
- Công ty Cổ Phần Than Đèo Nai
- Công ty Cổ Phần Than Núi Béo
- Công ty Cổ Phần Than Cao Sơn
- Công ty CP Nhiệt điện Vũng Áng
- Công ty TNHH Hương Hải Group

VOLVO



HYUNDAI

CATERPILLAR®



中信重工
CITIC HEAVY INDUSTRIES

KOMATSU HITACHI



TRUNG TAN MACHINE JOINT STOCK COMPANY

CẢM ƠN SỰ ĐỒNG HÀNH CỦA QUÝ KHÁCH



TRUNG TÂN MACHINE JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Km3 - QL18 - phường Cẩm Thủy - TP Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh.

Hotline: 0915.430.258 - **Fax:** 02033.716.162

Website: www.cokhitrungtan.com

*Sự hài lòng của quý khách
là thành công của chúng tôi!*